Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

RECOGNIZED & ACCREDITED BY
Google for Education Reference School
STEMi ACCREDITED

THỜI KHÓA BIỂU HỌC SINH / Class schedule

LỚP/ Class: 6A - ISP03

Áp dụng từ ngày/Applied from: 12/05/2026

GVCN/Homeroom teacher:Nguyễn Thị Như Quỳnh

BUỔI *Session*	TIẾT *Period*	THỜI GIAN *Time*	THỨ HAI *Mon*	THỨ BA *Tue*	THỨ TƯ *Wed*	THỨ NĂM *Thu*	THỨ SÁU *Fri*
SÁNG *Morning*		06:45 - 07:15	*Ăn sáng*				
		07:20 - 07:35	Chào cờ	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách
	1	07:40 - 08:20	SHCN	Toán	Tin học - CN-KT	Tự học/Ôn tập	LS&ĐL
	2	08:25 - 09:05	Toán	Toán	Tin học - CN-KT	Ngữ Văn	English (Expat)
	3	09:10 - 09:50	Toán	Math	GTS	Ngữ Văn	English (Expat)
			Nghỉ giải lao				
	4	10:10 - 10:50	English (Expat)	English	English (Expat)	English	LS&ĐL
	5	10:55 - 11:35	English (Expat)	English	English (Expat)	English	LS&ĐL
			Ăn trưa - Nghỉ trưa				
CHIỀU *Afternoon*	6	13:30 - 14:10	GDCD/KNS	GDĐP (STEAM PBL)	Âm nhạc	Ngữ Văn	Đại sứ
	7	14:15 - 14:55	Math	GDĐP (STEAM PBL)	Âm nhạc	Ngữ Văn	Đại sứ
			Ăn xế - Nghỉ giải lao				
	8	15:15 - 15:55	GDTC	KHTN	Mỹ thuật	KHTN	HĐTN.HN
	9	16:00 - 16:40	GDTC	KHTN	Mỹ thuật	KHTN	HĐTN.HN

***GTS:** Giá trị sống* ***Tin học - CNKT:** Công nghệ Kỹ thuật* ***GDCD/KNS:** Giáo dục công dân* ***GD KT&PL:** Giáo dục kinh tế và pháp luật* ***GDTC:** Giáo dục thể chất*

***SHCN:** Sinh hoạt chủ nhiệm* ***KHTN:** Khoa học tự nhiên* ***GDĐP (STEAM PBL) :** Giáo dục địa phương và dự án STEAM* ***HĐTN.HN:** Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp*